

Bản án số: 260/2018/DSST

Ngày: 16/8/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Bích Ngà.
2. Ông Khuru Hán Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viên kiểm sát nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 249/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-DS ngày 31/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1977; địa chỉ: đường L, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)
2. Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1961; địa chỉ: đường P, Phường R, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô Quốc T trình bày:

Năm 2017, ông Trần Văn M có vay của ông Ngô Quốc T nhiều lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng theo các giấy vay tiền sau:

- “Giấy mượn tiền” ngày 19/01/2017 số tiền 100.000.000 đồng;

- + “Giấy mượn tiền” ngày 24/01/2017 số tiền 100.000.000 đồng;
- “Giấy mượn tiền” ngày 13/02/2017 số tiền 100.000.000 đồng;

Tất cả những lần vay tiền trên ông M tự viết “Giấy mượn tiền” và ký tên. Riêng lần vay tiền ngày 24/5/2017 số tiền 100.000.000 đồng thì ông M cho con trai tên Q sang nhà ông T nhận tiền và hẹn sẽ viết giấy mượn tiền sau nhưng sau đó ông M không viết giấy mượn tiền và cũng không trả tiền.

Sau khi ông M không viết giấy mượn tiền như đã hứa thì ông T có gửi thông báo yêu cầu ông M có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền đã vay nhưng ông M tránh né không trả tiền.

Nay ông T xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông M trả số tiền 300.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền nêu trên, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Riêng số tiền 100.000.000 đồng ông M vay ngày 24/5/2017 nhưng không lập giấy mượn tiền thì ông không yêu cầu ông M trả nữa.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông M có nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền 300.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 31/7/2018 và 08 giờ 00 phút ngày 16/8/2018, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về thời gian, địa điểm xét xử nêu trên nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS).

[1] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trần Văn M, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ 400.000.000 đồng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông M không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông M chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

Căn cứ vào các “Giấy mượn tiền” ghi ngày 19/01/2017, ngày 24/01/2017 và ngày 13/02/2017 ghi nội dung “Tôi tên; Trần Văn M...có mượn của anh T số tiền 100.000.000 đồng...” và chữ ký tại mục “Người mượn tiền” có cơ sở để xác định ông M có vay của ông T số tiền 300.000.000 đồng tương ứng vào 03 giấy mượn tiền trên.

Giao dịch giữa hai bên được xác định là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý, ràng buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*”.

Do các bên không thỏa thuận thời hạn trả tiền nên ông T phải thông báo cho ông M biết trước việc ông M phải trả tiền trong thời gian hợp lý. Ông T đã gửi “Thông báo nhắc nợ” ngày 05/10/2017 cho ông M về yêu cầu trả nợ nhưng ông M không trả số tiền đã vay cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tuy nhiên tại phiên tòa, ông T rút yêu cầu đối với số tiền 100.000.000 đồng cho ông M vay vào ngày 24/5/2017 và chỉ yêu cầu ông M trả số tiền 300.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của ông T nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về tiền lãi: Do ông T tự nguyện không yêu cầu ông M trả tiền lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về số tiền

100.000.000 đồng. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 300.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về nội dung là có cơ sở pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Quốc T.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Buộc ông Trần Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Quốc T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Trong trường hợp ông M chậm trả tiền thì ông M còn phải trả tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí:

Ông Trần Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Ngô Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004620 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Ông Ngô Quốc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS. (14)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Quỳnh Anh